TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. ----------

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31-07-2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Nguyễn Thanh Bình

**** Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Liên Hoàng A, sinh năm: 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1981

Trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

(Chị A có mặt, anh Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Liên Hoàng A trình bày:*

Chị và anh Q tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79 quyển số 1 ngày 13/9/2011. Cả hai đều kết hôn lần đầu. Trong thời gian chung

sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống từ đó dẫn đến thường xuyên cải vã nhau và anh Q nhiều lần đánh đập chị. Chị đã bỏ qua nhiều lần để vợ chồng chung sống với nhau, lo cho con cái nhưng anh Q không chịu thay đổi và cứ tiếp tục sống theo cách riêng của anh Q. Anh chị đã có thời gian ly thân nhau từ năm 2013 đến năm 2015 và từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không quan tâm gì đến nhau, anh Q cũng không chăm lo gì cho các con. Mâu thuẫn vợ chồng chưa được chính quyền địa phương hòa giải. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Q.

Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thế H, sinh ngày 02/12/2011 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 05/11/2013. Hiện nay 2 con đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, chị xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Hồng Q đã được giao, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không có lời khai.*

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm*:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;

+ Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầu đủ và đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng anh Q vắng mặt, gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị A và anh Q đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị A không còn tình cảm với anh Q do anh Q không có trách nhiệm với gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị A. Chị A được ly hôn anh Q. Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thế H, sinh ngày 02/12/2011 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 05/11/2013. Hiện nay 2 con đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Đề nghị giao hai con chung cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Q không cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Án phí chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

- Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Liên Hoàng A có đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Hồng Q, trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định chị Liên Hoàng A là nguyên đơn, anh Nguyễn Hồng Q là bị đơn, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân xét thấy: chị A và anh Q kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã N, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71 quyển số 01/2011 ngày 26/12/2011 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị A, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm sống từ đó dẫn đến thường xuyên cải vã nhau và anh Q nhiều lần đánh đập chị. Chị đã bỏ qua nhiều lần để vợ chồng chung sống với nhau, lo cho con cái nhưng anh Q không chịu thay đổi và cứ tiếp tục sống theo cách riêng của anh Q. Anh chị đã có thời gian ly thân nhau từ năm 2013 đến năm 2015 và từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không quan tâm gì đến nhau, anh Q cũng không chăm lo gì cho các con. Mâu thuẫn vợ chồng chưa được chính quyền địa phương hòa giải. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Q.

Còn đối với anh Q đã được Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không có lời khai và không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Theo kết quả xác minh tại UBND xã M thì quá trình chị A và anh Q chung sống có xảy ra mâu thuẫn do anh Q thường nhậu về gây gỗ, cải vã, đánh chị A nên chị A phải bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2013 đến năm 2015 thì quay về chung sống lại với anh Q, nhưng anh Q vẫn không thay đổi nên chị A lại bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Mâu thuẫn của chị A anh Q chưa được chính quyền địa phương hòa giải do đương sự không yêu cầu.

Từ những chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh Q là có thật và đã trầm trọng. Trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần mời anh Q

đến Tòa án hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh Q không có mặt thể hiện anh Q không có trách nhiệm với vợ, con và bỏ mặc cuộc hôn nhân này. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị A là có cơ sở nên chấp nhận. Chị Liên Hoàng A được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

- Về quan hệ con chung: Theo chị A và kết quả thu thập chứng cứ thể hiện anh Q, chị A có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thế H, sinh ngày 02/12/2011 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 05/11/2013. Hiện nay 2 con đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Ý kiến của chị A nếu được ly hôn, chị xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Anh Q chưa có ý kiến về vấn đề này.

Xét thấy, như trên đã nhận định anh Q không có trách nhiệm với vợ, con. Hai con đang sống với chị A vẫn phát triển bình thường về tinh thần và thể chất, chị A có thu nhập ổn định. Do đó, giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thế H và Nguyễn Hoàng N cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị A không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 131 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001288 ngày 27/03/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 131 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Liên Hoàng A được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

- Về quan hệ con chung: chị A và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thế H, sinh ngày 02/12/2011 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 05/11/2013. Hiện

nay 2 con đang do chị A chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thế H và Nguyễn Hoàng N cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001288 ngày 27/03/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Liên Hoàng A được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Hồng Q quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND H.VC, T.ĐN;
- Thi hành án H.VC;
- UBND xã M, H.VC;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn